**CÂU HỎI ÔN TẬP LỊCH SỬ LỚP 10 (HK 2)**

1. **TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Cách đây 5000 – 6000 năm, với sự xuất hiện của cuốc đá đã tạo ra sự thay đổi gì trong cuộc sống của người nguyên thủy trên đất nước ta?

A. Năng suất lao động tăng gấp đôi

B. Đời sống vật chất được ổn định và cải thiện vượt bậc

C. Năng suất lao động tăng đời sống vật chất được ổn định và cải thiện hơn, cuộc sống tinh thần được nâng cao

D. Mở ra nhiều phương thức kiếm sống so với thời kì trước

**Câu 2.** Thành tựu không thuộc giai đoạn cách mạng đá mới ở Việt Nam là

A. Phát triển kĩ thuật mài, cưa, khoan đá, chế tác đồ gốm

B. Nông nghiệp trồng lúa nước

C. Chế tác và sử dụng đồ trang sức

D. Phát minh ra lửa

**Câu 3.** Đến nền văn hóa nào trên đất nước ta, người nguyên thủy biết kĩ thuật làm gốm

A. Văn hóa Hòa Bình B. Văn hóa Bắc Sơn

C. Văn hóa Phùng Nguyên D. Văn hóa Sơn Vi

**Câu 4.** Nền văn hóa trên đất nước Việt Nam không thuộc thời đá mới là

A. Văn hóa Hòa Bình B. Văn hóa Sơn Vi

C. Văn hóa Phùng Nguyên D. Văn hóa Bắc Sơn

**Câu 5.** Ý không phản ánh đúng bước phát triển của các bộ lạc sinh sống trên đất nước ta khoảng 3000 – 4000 năm trước đây là

A. Đạt đến trình độ phát triển cao kĩ thuật chế tác đá và làm đồ gốm

B. Đã bắt đầu biết sử dụng nguyên liệu đồng và thuật luyện kim để chế tạo công cụ

C. Nghề nông trồng lúa được tiến hành ở nhiều thị tộc

D. Đã có sự trao đổi, mua bán các sản phẩm giữa các thị tộc, bộ lạc

**Câu 6.** Điểm mới trong công cụ của người nguyên thủy trên đất nước ta khoảng 3000 – 4000 năm trước đây so với giai đoạn trước là?

A. Công cụ bằng đá rất phong phú và nhiều chủng loại

B. Xuất hiện công cụ, đồ đựng gốm

C. Nhiều công cụ sử dụng nguyên liệu tre, gỗ, xương, sừng

D. Xuất hiện những công cụ bằng đồng

**Câu 7.** Mở đầu thời đại đồ đồng trên đất nước ta là

A. Cư dân văn hóa Phùng Nguyên B. Cư dân văn hóa Sa Huỳnh

C. Cư dân văn hóa ở sông Đồng Nai D. Cư dân văn hóa Đông Sơn

**Câu 8.** Những nền văn hóa tiêu biểu mở đầu thời đại kim khí và nông nghiệp trồng lúa trên đất nước ta là

A. Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Phùng Nguyên

B. Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đồng Nai

C. Sơn Vi – Phùng Nguyên – Sa Huỳnh – Đồng Nai

D. Sơn Vi – Hòa Bình, Bắc Sơn – Sa Huỳnh – Đồng Nai

**Câu 9.** Thời gian xuất hiện của nền văn hóa Đông Sơn là

A. Đầu thiên niên kỉ II TCN B. Giữa thiên niên kỉ I TCN

C. Đầu thiên niên kỉ I TCN D. Thế kỉ I TCN

**Câu 10.** Chất liệu để chế tác công cụ lãnh đạo phổ biến của cư dân Đông Sơn là

A. Đồng thau, bắt đầu có sắt B. Đồng đỏ và đồng thau

C. Đồng đỏ và sắt D. Đồng và sắt

**Câu 12.** Công cụ lãnh đạo bằng kim loại xuất hiện đã tạo điều kiện cho người Việt cổ

A. Khai thác vùng đồng bằng châu thổ ven sông thành những cánh đồng màu mỡ để phát triển nghề nông trồng lúa nước

B. Khai phá, biến vùng đất đai khô rắn ở miền núi những vùng cây lâu năm có giá trị kinh tế cao

C. Lựa chọn cây lúa nước là cây trồng chính

D. Sống định cư lâu dài trong các làng bản

**Câu 13.** Ý nào không phản ánh đúng hoạt động kinh tế chính trị của cư dân Đông Sơn?

A. Nghề nông trồng lúa nước B. Săn bắn, chăn nuôi, đánh cá

C. Buôn bán D. Nghề thủ công

**Câu 14.** Hoạt động kinh tế chính của cư dân Đông Sơn có gì khác so với cư dân Phùng Nguyên

A. Nông nghiệp trồng lúa nước

B. Phát triển một số nghề thủ công

C. Có hoạt động buôn bán, trao đổi giữa các vùng

D. Xuất hiện phân công lãnh đạo giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp

**Câu 15.**Nghề thủ công nổi tiếng của cư dân Đông Sơn là

A. Đúc đồng B. Đục đá, khảm trai

C. Làm đồ gốm D. Chế tác đồ thủy tinh, dệt vải

**Câu 16.** Ý nào phản ánh không đúng những biến đổi trong xã hội thời Đông Sơn

A. Sự giải thể của công xã thị tộc B. Sự ra đời của công xã nông thôn (làng, xóm)

C. Xuất hiện gia đình nhỏ theo chế độ phụ hệ D. Mâu thuẫn xã hội nảy sinh

**Câu 17.** Ý nào nhận xét đúng về tình hình xã hội thời Đông Sơn so với thời Phùng Nguyên?

A. Đã có sự phân hóa xã hội giữa giàu và nghèo

B. Mức độ phân hóa xã hội ngày càng phổ biến hơn

C. Sự phân hóa xã hội chưa thật sâu sắc

D. Sự phân hóa xã hội phổ biến hơn chưa thật sâu sắc

**Câu 18.** Nền văn hóa là tiền đề cho sự ra đời của quốc gia Văn Lang là

A. Văn hóa Hòa Bình B. Văn hóa Đông Sơn

C. Văn hóa Hoa Lộc D. Văn hóa Sa Huỳnh

**Câu 19.** Ý nào không phản ánh đúng cơ sở dân đến sự ra đời sớm của Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc?

A. Yêu cầu phát triển việc buôn bán với các tộc người khác

B. Yêu cầu của hoạt động thị thủy và thủy lợi để phục vụ nông nghiệp

C. Yêu cầu của công cuộc chống giặc ngoài xâm

D. Những chuyển biến căn bản trong đời sống kinh tế - xã hội

**Câu 20.** Tổ chức nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc là

A. Vua – Lạc Hầu, Lạc tướng – Lạc dân

B. Vua – vương công, quý tộc – bồ chính

C. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng – bồ chính

D. Vua Hùng – Lạc hầu, Lạc tướng – tù trưởng

**Câu 21.** Người đứng đầu các bộ của nước Văn Lang – Âu Lạc là

A. Lạc hầu       B. Lạc tướng C. Quan lang       D. Bồ chính

**Câu 22.** Đặc điểm của nhà nước Văn Lang - Âu Lạc là

A. Bộ máy nhà nước khá hoàn chỉnh, đứng đầu là vua

B. Bộ máy nhà nước phức tạp với nhiều bộ phận, đứng đầu là vua

C. Còn đơn giản sơ khai, chưa hoàn chỉnh, nhưng là tổ chức nhà nước điều hành một quốc gia, không còn là tổ chức bộ lạc

D. Nhà nước ra đời sớm nhất ở khu vực châu Á

**Câu 23.**Nhà nước Âu Lạc là

A. Sự kế tục nhưng mở rộng hơn về lãnh thổ và hoàn chỉnh hơn về tổ chức so với nước Văn Lang

B. Một nhà nước riêng biệt, không có điểm gì chung so với nhà nước Văn Lang

C. Sự thu hẹp của nhà nước Văn Lang

D. Một nhà nước của tộc người không phải là người Việt

**Câu 24.** Các tầng lớp chính trong xã hội Văn Lang - Âu Lạc là

A. Vua – quan lại – lạc dân B. Vua – quý tộc – lạc dân

C. Vua, quý tộc – dân tự do – nô tì D. Quý tộc – dân tự do

**Câu 25.** Nguồn lương thực chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

A. Lúa mạch, lúa mì B. Gạo nếp, gạo tẻ

C. Ngô, khoai, sắn D. Lúa

**Câu 26.** Tín ngưỡng phổ biến của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

A. Thờ nhân thần      B. Thờ đa thần C. Thờ thần tự nhiên      D. Thờ linh vật

**Câu 27.** Nét đặc sắc trong tín ngưỡng của người Việt cổ là

A. Có các nghi thức cầu mùa, cầu cho mưa thuận gió hòa

B. Sung bái các hiện tượng tự nhiên

C. Tục phồn thực

D. Thờ cúng tổ tiên, sung kính các anh hung dân tộc và những người có công với làng nước

**Câu 28.** Trên đất nước ta, quốc gia Lâm Ấp - Champa được hình thành ở khu vực

A. Miền Trung B. Miền Trung và Nam Trung Bộ

C. Tỉnh Quảng Nam D. Tỉnh Bình Thuận

**Câu 29.** Cơ sở hình thành nhà nước Lâm Ấp - Champa là

A. Văn hóa Phùng Nguyên B. Văn hóa Hoa Lộc

C. Văn hóa Sa Huỳnh D. Văn hóa Bàu Tró

**Câu 30.** Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, tình hình Champa có điểm nổi bật là

A. Vương quốc phát triển đến đỉnh cao

B. Lãnh thổ quốc gia được mở rộng, phía Bắc đến tận sông Gianh (Quảng Bình), phía Nam đến sông Dinh (Bình Thuận)

C. Việc buôn bán với nước ngoài trở nên nhộn nhịp, sầm uất

D. Bước vào giai đoạn suy thoái, rồi dần dần hòa nhập vào lãnh thổ Đại Việt

**Câu 31.** Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Champa là

A. Nông nghiệp, thủ công nghiệp B. Nông nghiệp trồng lúa nước

C. Chăn nuôi, trồng lúa nước D. Buôn bán

**Câu 32.** Thể chế chính trị tồn tại ở vương quốc Champa là

A. Thể chế chiếm hữu nô lệ, B. Thể chế quân chủ chuyên chế sơ khai

C. Thể chế quân chủ D. Thể chế quân chủ lập hiến

**Câu 33.**Xã hội Champa có tầng lớp chủ yếu là

A. Vua, quý tộc, nông dân phụ thuộc, nô tì

B. Quý tộc, dân tự do, nông dân lệ thuộc và nô lệ

C. Vua, tướng lĩnh quân sự, tăng lữ, nông dân, nô tì

D. Quý tộc, nông dân, thợ thủ công, thương nhân, nô tì

**Câu 34.** Thành tựu văn hóa nào của cư dân Champa còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là Di sản văn hóa thế giới?

A. Các bức chạm nổi, phù điêu B. Các tháp Chăm

C. Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) D. Phố cổ Hội An

**Câu 35.** Nước ta rơi vào ách thống trị của phong kiến phương Bắc từ năm

A. 179 TCN      B. 208 TCN C. 111 TCN      D. 179

**Câu 36.** Nhà Hán chia nước ta làm mấy quận và sáp nhập vào lãnh thổ nào?

A. Ba quận – bộ Giao Chỉ B. Hai quận – nước Nam Việt

C. Ba quận – bộ Cửu Chân D. Hai quận – bộ Nhật Nam

**Câu 37.** Triều đại nào ở Trung Quốc đã thực hiện chính sách tăng cường kiểm soát cử quan cai trị tới cấp huyện?

A. Nhà Triệu      B. Nhà Hán C. Nhà Ngô      D. Nhà Đường

**Câu 38.** Ý nào không phản ánh đúng về việc tổ chức bộ máy cai trị của chính quyền đô hộ phương Bắc ở nước ta?

A. Chia nước ta thành quận (hoặc châu)

B. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của phong kiến Trung Quốc

C. Xóa bỏ tất cả các đơn vị hành chính của người Việt

D. Tăng cường kiểm soát, của quan lại cai trị tới cấp huyện

**Câu 39.** Việc tổ chức bộ máy cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc nhằm mục đích cuối cùng là gì?

A. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng

B. Thành lập quốc gia mới thần phục phong kiến Trung Quốc

C. Thành lập quốc gia riêng của người Hán

D. Phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân Âu Lạc

**Câu 40.** Để bóc lột nhân dân ta, chính quyền đô hộ phương Bắc đã thực hiện chính sách nhất quán nào?

A. Bóc lột, cống nạp nặng nề; cướp ruộng đất, lập đồn điền; nắm độc quyền về muối và sắt

B. Đầu tư phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp để tận thu nguồn lợi

C. Đặt ra nhiều loại thuế bất hợp lí hòng tận thu mọi sản phẩm do nhân dân làm ra

D. Cải cách chế độ thuế, tăng thuế ruộng khiến người dân thêm khốn khổ

**Câu 41.** Ý nào không phản ánh đúng mục đích của chính sách độc quyền về sắt của chính quyền đô hộ phương Bắc

A. ở nước ta không có sẵn nguyên liệu này

B. nhằm quản lí chặt chẽ nguồn tài nguyên

C. nhằm duy trì tình trạng sản xuất lạc hậu

D. nhằm ngăn ngừa các cuộc nổi dậy vũ trang của nhân dân ta

**Câu 42.**Ý nào không phản ánh đúng những chính sách về văn hóa – xã hội của chính quyền đô hộ đối với nhân dân ta

A. Đạo Phật được coi là quốc giáo

B. Truyền bá Nho giáo vào nước ta

C. Bắt nhân dân ta theo phong tục của người Hán

D. Đưa người Hán vào nước ta ở lẫn với người Việt

**Câu 43.** Các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa đối với nhân dân ta nhằm mục đích

A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông

B. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta

C. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa

D. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta

**Câu 44.** Những chính sách về chính trị - văn hóa – xã hội,… của chính quyền đô hộ phương Bắc nhằm mục đích gì?

A. Đồng hóa dân ta về văn hóa

B. Đồng hóa dân ta về mặt giống nòi

C. Đồng hóa dân ta, thôn tính vĩnh viễn nước ta, sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của Trung Quốc

D. Mở rộng cương vực lãnh thổ, ảnh hưởng của phong kiến Trung Quốc

**Câu 45.** Ý nào không phản ánh đúng biến chuyển của nông nghiệp nước ta thời Bắc thuộc?

A. Một số máy móc được sử dụng trong nông nghiệp

B. Công cuộc khẩn hoang được đẩy mạnh

C. Các công trình thủy lợi được xây dựng

D. Năng suất lúa tăng hơn trước

**Câu 46.** Ý nào không phản ánh đúng những chuyển biến về kinh tế nước ta thời Bắc thuộc?

A. Công cụ sản xuất bằng sắt phổ biến, diện tích trồng trọt và năng suất cây trồng tăng

B. Thủ công nghiệp có bước phát triển mới

C. Đường giao thông thủy bộ giữa các vùng, quận được hình thành

D. Việc giao thương với nước ngoài khởi sắc hơn hẳn

**Câu 47.**Thời Bắc thuộc, điểm nổi bật của tình hình văn hóa ở nước ta là gì?

A. Văn hóa Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa nước ta

B. Nhân dân ta tiếp thu yếu tố tích cực của văn hóa Trung Quốc

C. Tiếp nhận tinh hoa văn hóa Hán và Việt hóa cho nó phù hợp với thực tiễn

D. Bảo tồn phong tục tập quán truyền thống của dân tộc

**Câu 48.**Dưới thời Bắc thuộc, mâu thuẫn bao trùm trong xã hội nước ta là

A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến

B. Mâu thuẫn giữa dân ta với quan lại cai trị

C. Mâu thuần giữa nhân dân ta với chính quyền đô hộ phương Bắc

D. Mâu thuẫn giữa nông nô với các chủ đồn điền người Hán

**Câu 49.** Nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh của nhân dân ta chống chính quyền đô hộ phương Bắc là

A. Chính quyền đô hộ thực hiện chính sách lấy người Việt trị người Việt

B. Chính sách đồng hóa của chính quyền đô hộ gây tâm lí bất bình trong nhân dân

C. Chính sách áp bức, bóc lột tàn bạo của phong kiến phương Bắc và tinh thần đấu tranh bất khuất không cam chịu làm nô lệ của nhân dân ta

D. Do ảnh hưởng của các phong trào nông dân ở Trung Quốc

**Câu 50.** Ý nào không phản ánh đúng điểm nổi bật của các cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc?

A. Liên tiếp nổ ra ở ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam

B. Được đông đảo nhân dân tham gia, hưởng ứng.

C. Nhiều cuộc khởi nghĩa đã được thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ một thời gian

D. Mở ra thời kì độc lập lâu dài của dân tộc

**Câu 51.** Điểm độc đáo của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng là

A. Được đông đảo nhân dân tham gia

B. Có sự liên kết với các tù trưởng dân tộc thiểu số

C. Nhiều nữ tướng tham gia chỉ huy cuộc khởi nghĩa

D. Lực lượng nghĩa quân được tổ chức thành nhiều bộ phận; quân thủy, quân bộ và tượng binh

**Câu 52.** Chính quyền được thành lập sau khởi nghĩa Hai Bà Trung thắng lợi được đánh giá là

A. Chính quyền tuy còn sơ khai nhưng mang tính độc lập, tự chủ rõ ràng

B. Chính quyền do nhân dân bầu ra

C. Chính quyền được sự thừa nhận của phong kiến phương Bắc

D. Chính quyền chủ yếu thực hiện chức năng quân sự

**Câu 53.** Những nơi đã diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán của nhân dân ta là

A. Lãng Bạc, Mê Linh, Cẩm Khê, Luy Lâu

B. Chu Diên, Mê Linh, Hát Môn, Cổ Loa

C. Cửu Chân, Giao Chỉ, Hợp Phố, Chu Nhai

D. Lãng Bạc, Cổ Loa, Hạ Lôi, Cẩm Khê

**Câu 54.** Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng có ý nghĩa ra sao trong lịch sử dân tộc

A. Thể hiện khí phách anh hùng của dân tộc

B. Thể hiện khí phách dân tộc và vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam

C. Đánh bị ý chí xâm lược của nhà Hán

D. Mở ra thời đại mới trong lịch sử dân tộc

**Câu 55.** Cuộc khởi nghĩa của Lý Bí nhằm chống lại ách cai trị của

A. Nhà Hán      B. Nhà Tống C. Nhà Ngô      D. Nhà Lương

**Câu 56.** Mùa xuân năm 544 diễn ra sự kiện gì?

A. Cuộc khởi nghĩa Lý Bí bước vào giai đoạn quyết liệt

B. Lý Bí lên ngôi vua, lập nên nước Vạn Xuân

C. Nước Vạn Xuân được thành lập

D. Lý Bí trao quyền lãnh đạo cho Triệu Quang Phục

**Câu 57.**Kinh đô của nước Vạn Xuân được dựng lên ở đâu?

A. Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội)

B. Luy Lâu (Thuận Thành – Bắc Ninh)

C. Vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội)

D. Hoa Lư (Ninh Bình)

**Câu 58.** Ý nào không phản ánh đúng nét nổi bật cuộc khởi nghĩa Lý Bí

A. Diễn ra qua hai giai đoạn; khởi nghĩa và kháng chiến

B. Đánh đổ chính quyền đô hộ, lập ra nhà nước của người Việt

C. Nhà Đường buộc phải công nhận nền độc lập của nước ta

D. Chọn vùng Hà Nội ngày nay làm nơi đóng đô

**Câu 59.** Điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Lý Bí là gì?

A. Diễn ra qua hai giai đoạn: khởi nghĩa và kháng chiến

B. Chống ách đô hộ của nhà Hán

C. Chống ách đô hộ của nhà Đường

D. Khởi nghĩa thắng lợi, mở ra giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

**Câu 60.** Người biết tận dụng thời cơ nổi dậy giành chính quyền tự chủ vào năm 905 là

A. Dương Đình Nghệ B. Khúc Hạo C. Khúc Thừa Dụ D. Khúc Thừa Mĩ

**Câu 61.** Để xây dựng và củng cố chính quyền tự chủ vừa giành được, họ Khúc đã

A. Xây dựng hệ thống thành lũy kiên cố

B. Chế ra nhiều loại vũ khí mới, lợi hại

C. Cải cách trên nhiều mặt, giảm nhẹ sự đóng góp của nhân chúng

D. Liên kết với Champa và các nước láng giềng khác

**Câu 62.** Sự nghiệp giành quyền tự chủ của họ Khúc có ý nghĩa lịch sử

A. Khôi phục lại sự nghiệp của vua Hùng, vua Thục

B. Đem lại độc lập, tự do cho dân tộc

C. Đặt nền móng cho cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta giành thắng lợi hoàn toàn vào năm 938

D. Tạo điều kiện đưa đất nước vươn lên, phát triển thành quốc gia hùng mạnh

**Câu 63.** Quân Nam Hán đã lợi dụng cơ hội nào để xâm lược nước ta lần thứ hai

A. Dương Đình Nghệ - người đứng đấu chính quyền tự chủ bị giết hại

B. Kiều Công Tiễn cho người sang cầu cứu nhà Nam Hán giúp chống lại Ngô Quyền

C. Khúc Thừa Dụ qua đời

D. Ngô Quyền đem quân đánh Kiều Công Tiễn

**Câu 64.**Trận Bạch Đằng của Ngô Quyền diễn ra vào năm nào?

A. 931       B. 935 C. 937       D. 938

**Câu 65.** Kế đánh giặc của Ngô Quyền có điểm gì nổi bật?

A. Dùng kế đóng cọc trên sông Bạch Đằng

B. Bố trí trận địa mai phục để đánh bại kẻ thù

C. Dùng kế đóng cọc trên khúc sông hiểm yếu cho quân mai phục và nhử địch vào trận địa bãi cọc rồi đánh bại chúng

D. Mở trận đánh quyết định đánh bại quân địch, rồi giảng hòa, mở đường cho chúng rút về nước

**Câu 66.** Ý nghĩa lịch sử của chiến thằng Bạch Đằng năm 938 là gì?

A. Buộc quân Nam Hán phải từ bỏ mộng xâm lược nước ta

B. Nâng cao vị thế của nước ta trong kv

C. Mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc

D. Để lại bài học về khoan thư sức dân trong kế sách giữ nước

**Câu 67.** Quốc hiệu Đại Cồ Việt được đặt vào năm nào?

A. Năm 939      B. Năm 965 C. Năm 968      D. Năm 980

**Câu 68.** Tổ chức nhà nước quân chủ sơ khai thời Đinh – Tiền Lê gồm

A. Sáu bộ: Binh, Hình, Công, Hộ, Lại, Lễ

B. Hai ban: văn ban và võ ban

C. Ba ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban

D. Vua, Lạc hầu, Lạc tướng và Bồ chính

**Câu 69.** Thể chế quân chủ chuyên chế có nghĩa là

A. Vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao, trực tiếp điều hành và giải quyết mọi việc trọng đại của quốc gia

B. Vua và các tướng lĩnh quân sự cùng điều hành quản lí đất nước

C. Quyền lực tập trung trong tay một nhóm quý tộc cao cấp

D. Tầng lớp tăng lữ nắm vai trò quyết định trong các vấn đề chính trị và quân sự

**Câu 70.**Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?

A. Hình Luật B. Quốc triều hình luật

C. Hình thư D. Hoàng Việt luật lệ

**Câu 71.** Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành dưới triều đại nào?

A. Triều Lý      B. Triều Trần

C. Triều Lê sơ      D. Triều Nguyễn

**Câu 72.** Vị vua đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư là

A. Ngô Quyền B. Đinh Tiên Hoàng

C. Lê Hoàn D. Lý Công Uẩn

**Câu 73.** Người tiến hành cuộc cải cách hành chính lớn vào những năm 60 của thế kỉ XV là

A. Lê Thái Tổ B. Lê Thánh Tông

C. Lê Nhân Tông D. Lê Thái Tông

**Câu 74.**Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây thuộc thời Lê sơ sau cải cách?

A. Lộ, phủ, huyện, châu, xã B. Lộ, trấn, phủ, châu, xã

C. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã D. Đạo, phủ, châu, hương, giáp

**Câu 75.** Ý không phản ánh chính xác hoạt động đối nội của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

A. Coi trọng đến việc bảo vệ an ninh đất nước

B. Thực hiện chính sách đoàn kết với các dân tộc

C. Cho phép các tù trưởng miền núi lập thành vùng tự trị

D. Chăm lo đến đời sống nhân dân

**Câu 76.** Ý không phản ánh chính xác hoạt động đối ngoại của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

A. Thực hiện cống nạp với các triều đại phương Bắc, nhưng vẫn giữ vững tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ

B. Thần phục các triều đại phương Bắc và các nước láng giềng

C. Giữ mối quan hệ hòa hiếu, thân thiện với các nước láng giềng

D. Khi bị xâm lược hoặc bị xâm phạm biên giới thì sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc

**Câu 77.** Ý nào không phản ánh đúng điều kiện để nền kinh tế nước ta phát triển vượt bậc trong các thế kỉ X – XV?

A. Đất nước độc lập, thống nhất

B. Lãnh thổ trải rộng tè Bắc vào Nam

C. Nhà nước quan tâm, chăm lo phát triển sản xuất

D. Nhân dân cả nước phấn khởi, ra sức khai phá mở rộng ruộng đồng, phát triển sản xuất

**Câu 78.** “Hà đê sứ”là chức quan của nhà Trần đặt ra để

A. Quan sát nhân dân đắp đê

B. Trông coi việc sửa chữa, đắp đê

C. Hằng năm báo cáo tình hình lũ lụt, thiên tai cho nhà vua biết

D. Mở kho phát lương thực cho nhân dân khi gặp lũ lụt, thiên tai

**Câu 79.** Trong các thế kỉ X – XV, triều đại nào có những chính sách cụ thể để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp?

A. Đinh – Tiền Lê    B. Lý – Trần

C. Lê sơ       D. Lý, Trần, Lê sơ

**Câu 80.** Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là

A. Sự ra đời của đô thị Thăng Long

B. Hệ thống chợ làng phát triển

C. Sự phong phú của các mặt hàng mỹ nghệ

D. Sự hình thành các làng nghề thủ công truyền thống

**Câu 81.** Thế kỉ X – XV, ở miền Bắc đã hình thành các làng nghề thủ công truyền thống như

A. Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu, Huê Cầu B. Bát Tràng, Đông Hồ, Chu Đậu

C. Bát Tràng, Hương Canh, Huê Cầu D. Thổ Hà, Vạn Phúc

**Câu 82.**Ý nào không phản ánh chính xác mục đích của việc các triều đại phong kiến nước ta đều thành lập xưởng thủ công nhà nước (quan xưởng), tập trung các thợ giỏi trong nước?

A. Chuyên lo việc đúc tiền

B. Rèn đúc vũ khí và đóng các loại thuyền chiến phục vụ quân đội

C. May mũ áo cho nhà vua, quan lại và quý tộc, xây dựng các cung điện, dinh thự

D. Vừa sản xuất, vừa buôn bán

**Câu 83.** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là

A. Đất nước độc lập, thống nhất và sự phát triển của nông nghiệp

B. Nhà nước đã có nhiều chính sách để phát triển các làng nghề

C. Nhân dân đã tiếp thu thêm nhiều nghề mới từ bên ngoài

D. Nhu cầu trong nước ngày càng tăng

**Câu 84.** Trong các thế kỉ X – XV, việc buôn bán trong nước diễn ra chủ yếu ở

A. Các bến cảng: Vân Đồn, Lạch Trường B. Các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa

C. Các làng nghề thủ công, D. Vùng biên giới Việt – Trung

**Câu 85.** Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp thế kỉ X – XV là

A. Các chính sách khuyến khích thương nghiệp của nhà nước phong kiến

B. Do hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài

C. Sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp trong hoàn cảnh đất nước độc lập, thống nhất

D. Năm 1149, nhà Lý cho xây dựng trang Vân Đồn (Quảng Ninh) làm bến cảng để buôn bán và trao đổi hàng hóa với nước ngoài

**Câu 86.**Trong xã hội phong kiến, sự phát triển về kinh tế đưa đến hệ quả gì về mặt xã hội?

A. Đẩy nhanh sự phân hóa xã hội

B. Nông dân ngày càng bị bần cùng hóa

C. Đại địa chủ bước lên vũ đài chính trị

D. Mâu thuẫn giữa vua với nhân dân ngày càng tăng

**B. TỰ LUẬN:**

**Câu 1**. Những điểm tiến bộ trong hoạt động kinh tế của cư dân Hoà Bình-Bắc Sơn? Biểu hiện của “cách mạng đá mới” ở nước ta là gì?

**Câu 2**. Những cơ sở và điều kiện dẫn đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang là gì? Những nét cơ bản trong đời sống vật chất, tinh thần của cư dân văn Lang-Âu Lạc?

**Câu 3**. Chính sách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta? Những chuyển biến về kinh tế, văn hoá, xã hội ở nước ta thời Bắc thuộc? Nguyên nhân của những chuyển biến đó?

**Câu 4.** Những sự kiện chúng tỏ tính lien tục và rộng lớn của phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta thời Bắc thuộc? Những đóng góp của Hai Bà Trưng, Lý Bí, Triệu Quang Phục, Khúc Thừa Dụ và Ngô Quyền trong cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc?

**Câu 5**. Những thay đổi qua cuộc cải cách hành chính thời Lê Thánh Tông có ý nghĩa gì? Nhận xét chung về sự hoàn thiện của nhà nước phong kiến Việt Nam thời Lê?

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***